TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-DS	*Quảng Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-DS ngày 27/5/2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB);

Địa chỉ trụ sở: số D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần P;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Anh T1; chức vụ: Giám đốc chi nhánh Q, kiêm Giám đốc Trung tâm P (theo Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/20230;

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Thế M – Chức vụ: Chuyên viên chính thu hồi nợ và ông Trương Tuấn H – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ; cùng địa chỉ nơi làm việc: số F đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền số 10/20223/UQ-OCB ngày 25/7/2023).

- Bị đơn:

+ Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1988;

+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1989;

Cùng nơi đăng ký HKTT: khu D, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 21/6/2024, anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 còn vay nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là: 835.171.737đ (T2 trăm ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc là 760,999,999đ (bảy trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi chín chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng); Nợ lãi là: 74.171.738đ (bảy mươi bốn triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng) gồm: lãi trong hạn 68.243.980đ (sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) và lãi

quá hạn 5.927.758 đ (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) theo Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 883/2022/PUB/HĐTD ngày 14/11/2022 và Khế ước nhận nợ số 883/2022/PUB/KUNN ngày 05/12/2022 đã ký kết giữa anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 với Ngân hàng TMCP P.

Anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 với Ngân hàng TMCP P thống nhất phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 883/2022/PUB/HĐTD ngày 14/11/2022 đã ký kết giữa: anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 với Ngân hàng TMCP P.

Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng tính từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2024 mỗi tháng anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 phải trả 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền gốc vào số nợ của Hợp đồng tín dụng số 883/2022/PUB/HĐTD ngày 14/11/2022 đã ký kết giữa: anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 với Ngân hàng TMCP P.

Chậm nhất đến 31/12/2024, anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 phải trả toàn bộ dư nợ còn lại bao gồm các khoản nợ gốc, lãi tính đến ngày 21/6/2024 là : 835.171.737đ (T2 trăm ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc là 760,999,999đ (bảy trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi chín chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng); Nợ lãi là: 74.171.738đ (bảy mươi bốn triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng) gồm: lãi trong hạn 68.243.980đ (sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) và lãi quá hạn 5.927.758 đ (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 22/6/2024 cho đến ngày anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số 883/2022/PUB/HĐTD ngày 14/11/2022 đã ký kết giữa: anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 với Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào thì coi là vi phạm toàn bộ và phải trả ngay toàn bộ khoản vay nợ còn lại.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 883/2022/PUB/HĐTC ngày 14/11/2022 đã ký kết giữa anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị v Ngân hàng TMCP P là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất có địa chỉ tại: khu B, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số: 20, diện tích 1098,5m^2 (trong đó: 300m^2 đất ở và 798,5m^2 đất trồng cây lâu năm). Thời hạn sử dụng: đất ở lâu dài; đất trồng cây lâu năm: 50 năm (đến năm 2040) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE258830, số vào sổ cấp GCN: CH 00453 do UBND thành phố U cấp ngày 25/08/2022, cho ông Hoàng Văn C và bà Lê Thị H1 (có sơ đồ khảo sát hiện trạng

sử dụng đất kèm theo) để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng P theo quy định của pháp luật. Phần công trình, diện tích cải tạo, đầu tư, xây dựng thêm với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản thế chấp theo Hợp đồng này.

Trường hợp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 tại Ngân hàng TMCP P thì anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 883/2022/PUB/HĐTD ngày 14/11/2022 đã ký kết giữa anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 với ngân hàng TMCP P cho đến khi ông Hoàng Văn C và bà Lê Thị H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P.

2.2. Tính đến ngày 21/6/2024, anh Hoàng Văn C còn khoản nợ thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP P số tiền nợ là 38.583.873đ (ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 29.799.030 (hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn không trăm ba mươi đồng), tiền lãi là: 7.984.843đ (bảy triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng và các loại phí dịch vụ là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Văn C với Ngân hàng TMCP P thống nhất phương án trả nợ cụ thể như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/12/2024 anh Hoàng Văn C phải tất toán toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách cá nhân ngày 09/8/2023 đã ký kết giữa anh Hoàng Văn C và Ngân hàng TMCP P tính đến ngày 21/6/2024, số tiền nợ là 38.583.873đ (ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng tám trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 29.799.030 (hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn không trăm ba mươi đồng), tiền lãi là: 7.984.843đ (bảy triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng), các loại phí dịch vụ là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và lãi, phí phát sinh cho đến khi anh Hoàng Văn C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB) theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách cá nhân ngày 09/8/2023 đã ký kết giữa anh Hoàng Văn C và Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

2.3.1. Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị Huyền c toàn bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP P đã chi trả.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3.2. Về án phí:

- Anh Hoàng Văn C và chị Lê Thị H1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.527.576 đồng làm tròn số là: 18.527.600đ (mười tám triệu năm trăm hai mươi bẩy nghìn sáu trăm đồng).

- Anh Hoàng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 964.596đ đồng làm tròn số là: 964.600đ (chín trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.810.000đ (mười bẩy triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003888 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Huy